

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Năm học 2026 - 2027 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/03/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 31/CT- TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027. Với chủ đề năm học 2026 - 2027 là: ***“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”*** giáo dục và đào tạo, tỉnh Lai Châu xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo cả hệ thống chính trị của tỉnh và toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 – 2027, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận và chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để các cấp, các ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026-2027

1. Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính

trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/03/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm thực hiện trong năm học 2026 - 2027.

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục. Chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị theo mục tiêu, kết quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; sắp xếp, bố trí đội ngũ phù hợp, khắc phục thiếu giáo viên cục bộ; nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, đánh giá theo kết quả, bảo đảm nhiệm vụ năm học thực hiện thực chất, hiệu quả.

Triển khai trên nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia Bộ chỉ số phát triển giáo dục địa phương. Cụ thể hóa các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo thành hệ thống chỉ số theo dõi hằng năm, mốc trung gian đến năm 2030, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các đề án, chương trình, quy hoạch, chiến lược và chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào địa bàn triển khai chậm, còn khó khăn, vướng mắc; kịp thời phát hiện, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những tồn tại, hạn chế; chú trọng đánh giá thực chất kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động của việc triển khai thực hiện.

2. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ và cơ sở vật chất giáo dục. Rà soát, bố trí, điều tiết, tuyển dụng và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, ưu tiên khắc phục thiếu giáo viên tại các môn học và địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên nguồn lực đầu tư, sửa chữa trường, lớp học, thiết bị dạy học, công trình bán trú, nội trú và nhà công vụ giáo viên tại địa bàn khó khăn, những nơi còn thiếu, chưa đạt chuẩn; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh, duy trì sĩ số, hạn chế bỏ học, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường và tiếp cận giáo dục có chất lượng. Phân đầu cơ bản khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, từng bước thu hẹp chênh lệch về điều kiện giáo dục giữa các vùng.

Tập trung huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, ưu tiên ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công cho các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng trường phổ thông liên cấp nội trú tại các xã biên giới; phát triển hạ tầng số, phòng thí nghiệm và đào tạo nguồn nhân lực chiến lược. Rà soát và sắp xếp danh mục đầu tư công trung hạn theo thứ tự ưu tiên, mức độ cấp thiết, khả năng thực hiện, hiệu quả đầu tư và tác động đối với phát triển giáo dục; tập trung nguồn lực cho các công trình, nhiệm vụ có tính trọng yếu, cấp bách tránh dàn trải, manh mún. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức triển khai, vận hành hiệu quả mô hình trường phổ thông liên cấp nội trú tại các xã biên giới, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, tổ chức dạy học, nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý học sinh. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổng kết, hoàn thiện mô hình và từng bước nghiên cứu nhân rộng tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, địa bàn biên giới có nhu cầu và điều kiện phù hợp.

3. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng thực chất, bền vững; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tinh giản nội dung, nâng cao chất lượng giờ học chính khóa, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường thực hành, trải nghiệm, giáo dục STEM, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất; Kế hoạch số 5524/KH-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 5/8/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển và nâng cấp hạ tầng số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035. Triển khai giáo dục và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm sử dụng có trách nhiệm, an toàn, bảo mật dữ liệu và tính liên chính trong dạy học; khuyến khích các hoạt động thực hành, trải nghiệm, câu lạc bộ, không làm phát sinh yêu cầu hoặc chi phí vượt quá điều kiện của học sinh. Ưu tiên nguồn lực, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng, công bằng cho mọi học sinh. Rà soát, cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; thực hiện đảm bảo kế hoạch đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi năm 2026; rà soát các tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng, xây dựng lộ trình duy

trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia sau sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục.

Chú trọng giáo dục lịch sử, văn hóa, truyền thống yêu nước, phẩm chất, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức và trách nhiệm xã hội; triển khai thực hiện tốt Kế hoạch về việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong các cơ sở giáo dục phổ thông đến năm 2030; quan tâm chăm sóc sức khỏe, nâng cao năng lực tự bảo vệ và kỹ năng sử dụng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi cho học sinh, học viên. Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nền nếp, lành mạnh; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội, hành vi vi phạm pháp luật và các nguy cơ trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, y tế trường học và bảo vệ người học. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý các nguy cơ mất an toàn; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ người học. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, nhất là tại bếp ăn tập thể và cơ sở cung cấp suất ăn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, chất lượng thực phẩm, quy trình chế biến, bảo quản, lưu mẫu thức ăn, bảo đảm bữa ăn học đường an toàn, đủ chất, hợp lý, chủ động phòng ngừa ngộ độc và các sự cố về an toàn thực phẩm.

Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2026 vào tháng 10/2026; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2026-2027 (dự kiến thi tháng 12/2026); Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp tỉnh (dự kiến vào tháng 01/2027) và dự thi cấp quốc gia (dự kiến vào tháng 3/2027); Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (dự kiến thi ngày 09/4/2027); Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2027-2028 (dự kiến thi ngày 25-26/5/2027); Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 (dự kiến thi ngày 11-12/6/2027) bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và phù hợp với điều kiện của địa phương. Tham gia đánh giá diện rộng chất lượng học sinh theo đúng kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên phù hợp nhu cầu thực tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành, đánh giá và tuyển dụng; chủ động dự báo nhu cầu nhân lực, gắn đào tạo với thị trường lao động, ưu tiên các ngành, nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu việc làm của tỉnh. Tăng cường phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đưa doanh nghiệp tham gia thực chất vào xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực hành, thực tập, đánh giá kết quả đào tạo và

tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp; công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động.

Tăng cường công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, đẩy mạnh tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nâng cao tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc giáo dục nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 6646/KH-UBND ngày 04/8/2026 về thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo các ngành nghề lĩnh vực STEM, ngành nghề trọng điểm cấp quốc gia; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lấy dữ liệu làm nền tảng đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan; vận hành hiệu quả nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia. Đẩy mạnh sử dụng học bạ số, số hoá dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, dữ liệu thi và tuyển sinh, từng bước thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công; thiết lập cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu, xác định rõ trách nhiệm cập nhật, khai thác và bảo đảm an toàn dữ liệu. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục và đào tạo với các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, khoa học, công nghệ và các cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ dự báo, hoạch định chính sách và quản trị giáo dục. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cá thể hóa học tập; đồng thời đưa kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo vào chương trình và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học. Triển khai khung quản lý việc sử dụng AI, bảo đảm quyền riêng tư, an toàn, bảo mật dữ liệu, minh bạch.

6. Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế, chuyển trọng tâm từ số lượng thỏa thuận sang sản phẩm và kết quả cụ thể. Tăng cường hợp tác giáo dục, đào tạo với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, nhất là trong đào tạo, bồi dưỡng tiếng Trung Quốc, trao đổi kinh nghiệm giáo dục, giao lưu văn hóa, học tập và phát triển nguồn nhân lực; tổ chức xét chọn, cử học sinh, sinh viên của tỉnh tham gia các chương trình đào tạo, học bổng do Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam và các cơ sở giáo dục, tổ chức có uy tín của Trung Quốc hỗ trợ. Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, nhất là các trường phổ thông nội trú, trường học

khu vực biên giới, chủ động xây dựng các hoạt động giao lưu, kết nối, hợp tác phù hợp với quy định.

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục tại các địa bàn khó khăn, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nâng cao năng lực ngoại ngữ và hiểu biết văn hóa quốc tế cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với đặc điểm địa bàn biên giới và nhu cầu hội nhập, giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quản lý chặt chẽ, đúng quy định các hoạt động hợp tác, liên kết, tiếp nhận tài trợ, viện trợ nước ngoài, trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên và các hoạt động giáo dục có yếu tố nước ngoài; bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, đúng chủ trương đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và theo phân cấp ngân sách hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng bám sát kế hoạch này tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Lai Châu về giáo dục đào tạo; giới thiệu các mô hình đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường phối hợp đẩy mạnh triển khai tuyên truyền, quán triệt thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2026 - 2027.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục và đào tạo, công tác vận động học sinh đi học, duy trì tỷ lệ chuyên cần, phòng chống tảo hôn ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giám sát các hoạt động giáo dục, huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục.

6. Trường Cao đẳng Lai Châu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt

các nhiệm vụ năm học 2026-2027 tại đơn vị, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường đào tạo các ngành nghề STEM, các ngành nghề trọng điểm cấp quốc gia; hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với thị trường lao động.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương đảm bảo hiệu quả thiết thực.

8. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 tại đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT.Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các hội: Cựu Giáo chức, Khuyến học tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu;
- V, C, CB;
- Các trường học trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải